

Sè: 63/2021/QSST-KDTM

Hà nội, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào §102 và §103 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 06/10/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-KDTM ngày 10/5/2021;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên nhân:** *Ngân hàng A;*

Trụ sở: số 02 LH, phường TC, quận BD, TP Hà Nội.

Do Ông Phạm Trung T1 và ông Trần Tiến H làm đại diện theo giấy ủy quyền 902/UQ-NHNoNHNo-UQ ngày 20/5/2021 của ông Nguyễn Đức Q – Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Nam Hà Nội trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng A.

**Bên:** *Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B;*

Trụ sở: Số nhà 254, đường TP, phường TP, quận BTL, thành phố Hà Nội.  
Do ông Trần Hữu T2 làm đại diện theo giấy ủy quyền số 1705/2021/GUQ-GĐ ngày 17/5/2021 của Bà Tạ Minh P – Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B công nhận còn nợ Ngân hàng A theo các hợp đồng tín dụng sau: số 1460-LAV-201801437 ngày 24/10/2018, số 1460-LAV-201801530 ngày 13/11/2018, số 1460-LAV-201801605 ngày 28/11/2018, số 1460-LAV-201900984 ngày 23/07/2019, số 1460-LAV-201901058 ngày 06/08/2019, số 1460-LAV-201901134 ngày 19/08/2019, số 1460-LAV-201901330 ngày 27/9/2019, số 1460-LAV-201901475 ngày 31/10/2019, số 1460-LAV-201901509 ngày 04/11/2019 bao gồm: Nợ gốc: 81.461.305.375 đồng; Nợ lãi trong hạn: 12.424.948.407 đồng, Nợ lãi quá hạn: 3.513.552.108 đồng (Số nợ lãi tạm tính đến ngày 10/6/2021); Tổng dư nợ gốc và lãi là: 97.399.805.890 đồng;

2.2. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B cam kết thanh toán Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A - Chi nhánh Nam Hà Nội số tiền nợ gốc: 81.461.305.375 đồng theo kế hoạch như sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng ngày 30/3/2022 thanh toán 10.000.000.000 đồng;

Lần 2 : Hạn cuối cùng ngày 30/6/2022 thanh toán 10.000.000.000 đồng;

Lần 3 : Hạn cuối cùng ngày 30/9/2022 thanh toán 10.000.000.000 đồng;

Lần 4 : Hạn cuối cùng ngày 30/12/2022 thanh toán 10.000.000.000 đồng;

Lần 5 : Hạn cuối cùng ngày 30/3/2023 thanh toán 10.000.000.000 đồng;

Lần 6 : Hạn cuối cùng ngày 30/6/2023 thanh toán 15.000.000.000 đồng;

Lần 7 : Hạn cuối cùng ngày 30/9/2023 thanh toán 15.000.000.000 đồng;

Lần 8: Hạn cuối cùng ngày 30/12/2023 thanh toán 1.461.305.375 đồng;

Trong trường hợp Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B vi phạm các kỳ thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng A do Ngân hàng A – Chi nhánh Nam Hà Nội làm đại diện có quyền đề nghị Cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành kỳ thanh toán vi phạm;

2.3. Đối với khoản tiền lãi của các Hợp đồng tín dụng sau: số 1460-LAV-201801437 ngày 24/10/2018, số 1460-LAV-201801530 ngày 13/11/2018, số 1460-LAV-201801605 ngày 28/11/2018, số 1460-LAV-201900984 ngày 23/07/2019, số 1460-LAV-201901058 ngày 06/08/2019, số 1460-LAV-201901134 ngày 19/08/2019, số 1460-LAV-201901330 ngày 27/9/2019, số 1460-LAV-201901475 ngày 31/10/2019, số 1460-LAV-201901509 ngày 04/11/2019; Ngay sau khi Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B thanh toán hết nợ gốc theo cam kết nêu trên, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tính đến ngày 10/6/2021 cho Ngân hàng A và Ngân hàng A do Ngân hàng A – Chi nhánh Nam Hà Nội sẽ tiến hành xem xét việc miễn giảm lãi theo quy chế của Ngân hàng A và quy định của pháp luật;

2.4. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất trong hạn do các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 11/6/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc;

2.5. Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển B tự nguyện chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 102.700.000 đồng (Một trăm hai triệu, bảy trăm nghìn đồng); Ngân hàng A không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001016 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận BD, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Cục  $\text{R}$ - $\neg$ ng sự;

- VKS nhân dân quận Ba Đình;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoài Phương**